

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 14-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến và ông Bùi Xuân Vần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Thị Q, sinh ngày 20/7/1998 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân H (*đã chết*) và bà Trương Thị N (*sinh năm 1978*); bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2019, đang tạm giam – Có mặt.

2. Lê H, sinh ngày 20/12/1992 tại tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon J, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 03, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T (*sinh năm 1963*) và bà Phạm Thị H (*sinh năm 1967*); có vợ là Lê Thị Mai L (*sinh năm 1993*) và có 01 con (*sinh năm 2017*); bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2019, đang tạm giam – Có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Cao Đông P – Vắng mặt.

Chị Hoàng Thị Ngọc A – Vắng mặt.

Anh Ma Văn Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị Q và Lê H là đôi tượng nghiện ma túy, sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ tọa lạc tại thôn 3, N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Ngày 03/9/2019, Q sử dụng mạng Zalo gọi điện, nhắn tin với tài khoản mang tên “LN” của Hoàng Thị Ngọc A để mua ma túy loại Ketamine và thuốc lắc với số tiền 50.000.000 đồng, A đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/9/2019, A nhờ 1 người đàn ông (*Q khai tên Nguyễn Thái S*) đi xe ô tô loại 04 chỗ (*không nhớ BKS*) đến phòng trọ của Q để giao ma túy. Tại đây, S lấy một ít ma túy loại Ketamine bỏ vào đĩa sứ đốt lên cho Q kiểm tra chất lượng, sau đó nhận tiền và gửi cân điện tử lại cho Q rồi đi về. H khai nhìn thấy S đi vào nhưng H đang ở trên gác nên không biết việc mua bán ma túy giữa S và Q. Q giấu ma túy và chiếc cân điện tử ở dưới nệm rồi đi ngủ. Khoảng 10 phút sau H từ trên gác xuống, thấy còn ma túy trên đĩa sứ nên sử dụng 1 phần, sau đó đi ngủ. Đến 18 giờ 20 phút ngày 04/9/2019, lực lượng phòng chống tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Nông kiểm tra bắt quả tang Q và H đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên đĩa sứ ở nền nhà một ít chất bột màu trắng. Sau đó, Q giao nộp 99 viên nén màu hồng, 01 gói nylon bên trong chứa các tinh thể màu trắng, 01 cân điện tử; thu giữ trong túi da màu đen của Q 01 gói nylon chứa các tinh thể màu trắng, 3.050.000 đồng và 02 điện thoại di động, Q khai nhận các gói tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng là ma túy Q mua của A về cất giấu để sử dụng. Lê H giao nộp 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 viên nén màu xanh nhạt cất giấu trong túi vải màu đen; 01 bộ sử dụng ma túy đá; 1.000.000 đồng và 03 điện thoại di động, H khai 02 gói nylon và 01 viên nén là ma túy được một người tên M (*không biết nhân thân*) cho để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Quá trình điều tra, Q khai nhận ngoài lần mua ma túy vào ngày 03/9/2019 thì vào tháng 8/2019, Q còn mua ma túy của A với số tiền 9.000.000 đồng (*không nhớ ngày*). Sau khi trao đổi, thống nhất việc mua bán, A cùng bạn là Ma Văn Đ đến phòng trọ của Q để giao ma túy và nhận tiền. Thời điểm này H cũng ở trong phòng nhưng không chứng kiến việc mua bán ma túy. Sau khi mua ma túy, tối ngày 26/8/2019 Q đã bán 05 gói Ketamine và 03 viên nén (*thuốc lắc*) cho Cao Đông P với giá 6.500.000 đồng. Ngày 27/8/2019, P chuyển số tiền 6.500.000 đồng cho Q vào tài khoản số X mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố G.

Quá trình điều tra xác định trong tài khoản số X của Q đang còn số tiền 32.364.000 đồng. Ngày 17/01/2020, Cơ quan Điều tra đã ra Lệnh phong tỏa đối với toàn bộ số tiền này để phục vụ việc giải quyết vụ án.

Kết luận giám định số: 912/C09C(Đ4) ngày 10/9/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng trong túi nylon thu trên đĩa sứ là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,186 gam; 03 viên nén màu hồng trong túi nylon là ma túy, loại Methamphetamine và MDMA, khối lượng 1,196 gam; 96 viên nén màu hồng trong túi nylon là ma túy, loại MDMA, khối lượng 39,676 gam; chất rắn màu trắng trong túi nylon là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 46,565 gam; chất rắn màu trắng trong hai túi nylon do H giao nộp gồm: Một túi là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,852 gam, một túi là ma túy,

loại Methamphetamine, khối lượng 0,194 gam. Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ là 87,513 gam gồm: 47,643 gam Ketamine; 38,480 gam MDMA; 1,196 gam Methamphetamine và MDMA; 0,194 gam Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy hoàn lại sau giám định là 82,437 gam đựng trong phong bì đã niêm phong; 36.414.000 đồng (*gồm 3.050.000 đồng thu giữ của Q; 1.000.000 đồng thu giữ của H và 32.364.000 đồng phong tỏa trong tài khoản của Q*); 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 bình nhựa, 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Q; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám trắng thu giữ của H.

Đối với Hoàng Thị Ngọc A, quá trình điều tra A không thừa nhận đã bán ma túy cho Q và không phải là người sử dụng tài khoản mạng Zalo có tên “LN” nên Cơ quan Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra.

Đối với Ma Văn Đ, quá trình điều tra Đ không thừa nhận hành vi cùng A giao ma túy cho Q vào tháng 8/2019 nên Cơ quan Điều tra tách ra để tiếp tục điều tra.

Đối với người đã đưa ma túy cho Q vào tối ngày 03/9/2019 (*Q khai tên Nguyễn Thái S*), quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với Cao Đông P là người đã mua ma túy của Q về cùng bạn bè sử dụng, ngày 09/3/2020 Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Cáo trạng số: 19/CTr-VKS(P2) ngày 17/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Mai Thị Q về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Thị Q và Lê H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không bào chữa, tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Thị Q phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lê H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm b, h khoản 3 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị Q từ 12 (*mười hai*) năm đến 13 (*mười ba*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị Q từ 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 03 (*ba*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để

tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Thị Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 14 (*mười bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 16 (*mười sáu*) năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê H từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định đã niêm phong có khối lượng 82,437 gam, 01 cân tiểu ly điện tử và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.500.000 đồng do Mai Thị Q phạm tội mà có, Q đã giao nộp 3.050.000 đồng, còn phải nộp 3.450.000 đồng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Mai Thị Q do sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho Mai Thị Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả lại cho Lê H 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám; tiếp tục phong tỏa tài khoản với số tiền 32.364.000 đồng của Mai Thị Q để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Bị cáo Mai Thị Q đã hai lần mua ma túy của Hoàng Thị Ngọc A, trong đó một lần mua với số tiền 9.000.000 đồng, ngoài mục đích để sử dụng bị cáo còn bán cho Cao Đông P 05 gói Ketamine và 03 viên thuốc lắc với giá 6.500.000 đồng; một lần mua với số tiền 50.000.000 đồng, mục đích để sử dụng, bao gồm: MDMA (38,480 gam), Methamphetamine và MDMA (1,196 gam), Ketamine (46,565 gam). Bị cáo Lê H đã có hành vi tàng trữ khối lượng ma túy gồm: Methamphetamine (0,194 gam), Ketamine (0,852 gam), mục đích để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan Điều tra còn thu giữ tại phòng trọ của Q và H số ma túy loại Ketamine có trọng lượng 0,186 gam do Q và H cùng sử dụng.

Tổng trọng lượng MDMA, Methamphetamine và MDMA mà Q tàng trữ là 39,676 gam; số còn lại là Ketamine trọng lượng 46,751 gam. Đối với số ma túy Q bán cho Cao Đông P, do P đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng, Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tổng trọng lượng Methamphetamine mà H tàng trữ là 0,194 gam; số còn lại là Ketamine có trọng lượng 1,038 gam.

Xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Mai Thị Q phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, h khoản 3 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Lê H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

...”

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do lối sống buông thả và ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc thì mới có đủ thời gian và tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo; răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia, tính chất, mức độ khác nhau nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt cho phù hợp, bị cáo Q phạm 02 tội với khối lượng ma túy lớn hơn nhiều lần so với bị cáo H nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Q đã tự nguyện khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Q có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba; bị cáo H có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng Nhất, do đó, có thể xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên không cần thiết phải phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy 82,437 gam hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 912/C09C(Đ4); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (*gồm 01 bình nhựa, 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh*) là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cân tiểu ly điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Mai Thị Q là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của Mai Thị Q không phải là vật chứng vụ án cần trả lại cho Mai Thị Q.

Đối với số tiền 6.500.000 đồng do Mai Thị Q phạm tội mà có cần truy thu, sung quỹ nhà nước; tiếp tục tạm giữ số tiền 3.050.000 đồng mà Q đã giao nộp và phong tỏa số tiền 32.364.000 đồng trong tài khoản của Q để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám thu giữ của Lê H không phải là vật chứng vụ án cần trả lại cho Lê H.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thị Q phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Lê H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng các điểm b, h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị Q 12 (*mười hai*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị Q 02 (*hai*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Thị Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (*mười bốn*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 05/9/2019.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê H 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 05/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy 82,437 gam ma túy hoàn lại sau giám định trong bì niêm phong số: 912/C09C(Đ4); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 bình nhựa, 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh).

2.2. Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 cân tiểu ly điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Mai Thị Q.

2.3. Trả lại cho Mai Thị Q 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

2.4. Truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền 6.500.000 đồng do Mai Thị Q phạm tội mà có. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.050.000 đồng mà Mai Thị Q đã giao nộp và phong tỏa số tiền 32.364.000 đồng trong tài khoản số 5307205434764 của Mai Thị Q mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh thành phố G để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.5. Trả lại cho Lê H số tiền 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Mai Thị Q và Lê H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GĐKT D);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Lưu: Tòa hình sự, Tổ Hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Ngô Đức Thọ